

BÍCH HẰNG (Biên soạn)

ĐẠI ĐỨC THÍCH NGUYỄN MÃN
(Hiệu đính - Chỉnh sửa)

NGHI LỄ THỜ CÚNG

của
NGƯỜI VIỆT



HÁI NGUYỄN
M HỌC LIỆU

9597

N



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



Phi lễ thờ cúng
CỦA NGƯỜI VIỆT

Biên soạn: **BÍCH HẰNG**

Hiệu đính và chỉnh sửa:

ĐẠI ĐỨC THÍCH NGUYỄN MÃN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



PHẦN I
NGHI LỄ THỜ CÚNG TẠI NHÀ





CHƯƠNG I LỄ TIẾT TRONG NĂM

Các lễ tiết trong năm của người Việt gồm có: Tết Nguyên Đán, lễ Thượng Nguyên, lễ các tổ nghề (tháng 2), Tết Thanh Minh, Tết Hàn Thực (3-3), Tết Đoan Ngọ (5-5), lễ Thất Tịch (7-7), lễ Trung Nguyên (15-7), Tết Trung Thu (15-8), lễ Trùng Cửu (9-9), lễ Trùng Thập (10-10). Tháng 11 và 12 thường xây sửa mộ, bốc mộ, lễ Khổng Tử, lễ Thần Tài.

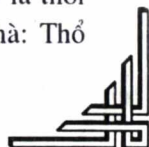
TẾT NGUYÊN ĐÁN

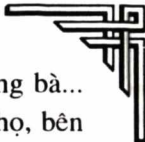

Ý nghĩa :

Nguyên là bắt đầu một năm, Đán là buổi sớm, Tết Nguyên Đán được tính từ ngày đầu tiên của năm mới, ngày mồng 1 tháng giêng. Đây là tháng mở đầu cho năm mới, cho mùa xuân mới, cây cỏ đâm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở, lòng người phấn chấn hy vọng một mùa xuân mới với những niềm vui, hạnh phúc mới.

Đối với người dân Việt Nam, Tết Nguyên Đán là lễ Tết quan trọng và mang nhiều ý nghĩa nhất trong năm. Đây là dịp gia đình, họ hàng, bạn hữu sum họp, chia sẻ những vui buồn của năm cũ, cùng chúc nhau một năm mới tốt lành hơn.

Ngày Tết cũng thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn từ bao đời nay của cha ông ta. Theo phong tục thì đây là thời điểm gặp gỡ giữa con người và thần linh trong nhà: Thổ





Công (thần đất); Táo Quân (thần bếp) với tổ tiên, ông bà... đã khuất. Dưới mái đình, mái chùa, từ đường dòng họ, bên cạnh ban thờ gia tiên mọi nỗi lòng được cởi mở, mọi tâm niệm đối với Phật, Thánh, Gia thần, Gia tiên được bộc lộ, ước nguyện một năm mới sức khoẻ dồi dào, mùa màng bội thu, buôn may bán đắt, an khang thịnh vượng.

Cũng bởi vậy mà dù đi đâu, làm gì thì hàng năm, mỗi khi Tết đến mọi thành viên trong gia đình đều mong mỏi và cố gắng về sum họp. Sau Tết Nguyên Đán lại bắt đầu một chu trình mới của một năm. Riêng trong dịp Tết Nguyên Đán này cũng có nhiều lễ nghi dâng cúng truyền thống.

Nghi lễ:

Theo tục lệ cổ truyền thì Tết Nguyên Đán phải kể từ chiều 23 tháng Chạp. Đây là ngày quy định ông Táo phải lên châu trời để trình với Ngọc Hoàng thượng đế một năm của gia chủ, do đó có lệ tiễn ông Táo châu trời.



1. Lễ ông Táo ngày 23 tháng Chạp

Theo dân gian, ông Táo hay Thổ Công gồm có ba vị (hai ông, một bà), có nơi gọi là vua Bếp. Đây là vị thần trông coi mọi hoạt động của gia chủ, ngăn cản sự xâm phạm của ma quỷ.

Lễ tục cúng ông Táo có từ rất lâu đời, dân ta tin rằng có thần Bếp đêm ngày vô hình ngồi ở cạnh bếp, theo dõi công việc của chủ nhà rồi đến cuối năm lên trời báo cáo với Ngọc Hoàng thượng đế. Để cho ông đi đường thuận lợi, chủ nhà phải biện lễ: Nấu xôi chè, đốt vàng hương, mua cá chép cho ông cưỡi. Thường là cá chép vì cá này đã vượt vũ môn hoá thành rồng nên có thể bay cao được.

Nguồn gốc của tục lệ này như sau: Xưa có người tên là





Trọng Cao, lấy vợ là Thị Nhi, nhưng ăn ở với nhau đã lâu mà không có con sinh ra buồn phiền, xích mích. Một hôm Trọng Cao đánh vợ, Thị Nhi bỏ nhà đi, sau này gặp Phạm Lang rồi nên vợ nên chồng.

Trọng Cao ân hận, đi tìm vợ. Một lần Trọng Cao vào một nhà xin ăn, lại đứng vào nhà vợ cũ của mình. Hai người nhận ra nhau mừng mừng, tủi tủi, Thị Nhi sợ Phạm Lang về bắt gặp sẽ hiểu lầm nên bảo Trọng Cao trốn tạm vào đồng rơm ngoài vườn để nàng tìm cách lo liệu cho êm đẹp.

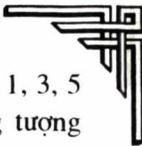

Trọng Cao mệt mỏi ngủ thiếp trong đồng rơm. Cùng lúc đó, Phạm Lang về nhà nhớ việc thiếu tro bỏ ruộng liền châm lửa đốt đồng rơm. Sự việc xảy ra nhanh chóng, Thị Nhi thấy vậy ân hận, xúc động nhảy vào đồng rơm đang cháy. Phạm Lang thương xót vợ cũng nhảy vào lửa chết cháy theo. Thượng đế cảm động vì ba người sống có tình, có nghĩa nên phong cho Táo Quân: Phạm Lang là Thổ Công trông nom việc trong bếp, Trọng Cao là Thổ Địa trông coi việc trong nhà còn Thị Nhi là Thổ Kỳ coi sóc việc chợ búa.

Từ sự tích trên nên cứ đến ngày này người ta sắm mũ Thổ Công ba chiếc, một của Nữ thần, hai của Nam thần. Thường thì 23 tháng Chạp thường làm lễ tiễn để ông Táo lên châu trời, tấu trình mọi sự của gia chủ, đến trưa 30 tháng Chạp thì có mặt ở nhà tiếp tục công việc...

Lễ vật trên ban Thổ Công, ngoài mũ, áo, hia, bài vị còn có thêm cây mía (làm gậy chống), giấy vàng, giấy bạc, trâu nước, hoa quả. Những ngày lễ lớn đặc biệt là ngày 23 tháng Chạp thì có thêm cỗ mặn (xôi, rượu, thịt), một con cá chép sống. Lễ xong sẽ phóng sinh con cá ra ao hoặc ra sông, con cá sẽ hoá rồng đưa Thổ Công lên trời.

Sau khi sắp đủ lễ vật, người ta thắp đèn, nến sáng ban





thờ rồi châm hương. Hương thường được dùng số lẻ 1, 3, 5 nén, vì số lẻ thuộc dương. Theo dịch lý thì dương tượng trưng cho Trời, cho sự nảy nở của muôn vật... Nếu trên ban thờ có hai, ba, hoặc bốn bát hương cũng đều phải châm số lượng hương như nhau.

Sau khi châm hương, người chủ gia đình vái bốn vái rồi đọc văn khấn, khấn xong lại vái tạ bốn cái. Khi vái, hai bàn tay áp vào nhau, hoặc cài ngón vào nhau, biểu trưng cho sự giao hoà âm dương. Điều cốt yếu là người hành lễ phải thành tâm, thành kính, nghiêm túc sẽ khiến cho Thần linh chứng giám, độ trì.

Khi cháy gần hết tuần hương, gia chủ thấp tiếp tuần hương khác, vái bốn vái xin phép Gia thần, Gia tiên hoá vàng (đốt giấy vàng, giấy tiền). Khi hoá xong thì đổ vào đồng tro một chén rượu, có như vậy cõi âm mới nhận được đồ lễ mà cõi dương chuyển đến. Hoá vàng xong thì hạ lễ, khi hạ lễ gia chủ cũng phải vái bốn vái xin phép.

Theo phong tục dân gian thì khi gia đình có việc phải lễ kêu với ông Táo trước, để ông Táo biết việc làm của gia chủ, rồi mới lễ Gia tiên. Văn khấn cũng phải đọc phần khấn Táo Quân trước rồi mới đến văn khấn Gia tiên.

